

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 124/2026/HNGĐ - ST

Ngày: 07-9-2026

“V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - NGHỆ AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Diên.

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Bà Phan Thị Hương Thanh.

2. Ông Nguyễn Sỹ Nghị.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Vi Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 133/2026/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 4 năm 2026 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 95/2026/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự

1. **Nguyên đơn:** Anh Hà Văn K, sinh năm 1976.

Số CCCD: 042076019002.

Nơi cư trú: Lô A, khối Chế Biền L, phường T, tỉnh Nghệ An (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. **Bị đơn:** Chị Trần Thị C, sinh năm 1985.

Số CCCD: 040185028968.

Nơi cư trú: Lô A, khối Chế Biền L, phường T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 09/02/2026 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hà Văn K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Văn K và chị Trần Thị C có đăng ký kết hôn vào ngày 24 tháng 02 năm 2009 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An (nay là UBND xã K, tỉnh Nghệ An). Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh và chị C chung sống hạnh phúc được thời gian đầu. Sau đó cuộc sống vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách của hai vợ chồng không thể hòa hợp, không có tiếng nói chung. Chị C đi làm ăn xa, không chịu về cùng anh nuôi dạy con cái. Mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhiều lần nhưng đều không có kết quả. Do đó vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2024

cho đến nay. Từ khi sống ly thân đến nay vợ chồng không còn ai quan tâm chăm sóc nhau nữa. Hiện nay anh không còn tình cảm với chị C nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị C.

Về con chung: Anh K và chị C có 03 con chung là Hà Thị Thùy L, sinh ngày 16 tháng 01 năm 2015; Hà Văn H, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2010 và Hà Văn H1, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2012. Hiện nay 03 con chung đang ở với anh nên anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung. Anh K không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung, không có tài sản cho ai vay, không vay của ai tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn chị Trần Thị C: Quá trình giải quyết vụ án, chị C thường xuyên vắng mặt tại địa phương, thỉnh thoảng chị C có về. Do đó Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng cho chị C theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên tòa cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, không có mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Hà Văn K được ly hôn với chị Trần Thị C.

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho anh Hà Văn K được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 03 con chung của anh K và chị C cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hà Văn K không yêu cầu chị Trần Thị C cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về chia tài sản chung: Anh Hà Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Hà Văn K phải chịu toàn bộ án phí LHST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] *Về thẩm quyền:* Anh Hà Văn K yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn với chị Trần Thị C có hộ khẩu thường trú tại khối Chế Biền L, phường T, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều

28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Nguyên đơn anh Hà Văn K có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Trần Thị C đã được Toà án triệu phiên toà hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] *Về nội dung:*

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Hà Văn K và chị Trần Thị C có đăng ký kết hôn vào ngày 24 tháng 02 năm 2009 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An (nay là UBND xã K, tỉnh Nghệ An). Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo các điều kiện kết hôn. Do đó hôn nhân giữa anh K và chị C là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo anh K thì nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, không có tiếng nói chung. Chị C đi làm ăn xa, không chịu về cùng anh nuôi dạy con cái. Mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhiều lần nhưng đều không có kết quả. Do đó vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay. Từ khi sống ly thân đến nay vợ chồng không còn ai quan tâm chăm sóc nhau nữa. Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã thông báo, triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ cho chị C nhưng chị C đều vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ chị C không mong muốn tìm giải pháp để hàn gắn tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng. Mặt khác qua xác minh tại địa phương xác định trong quá trình chung sống thì anh K, chị C có xảy ra mâu thuẫn. Tuy nhiên nguyên nhân mâu thuẫn thế nào thì Ban cán sự khối không nắm được và hiện tại chị C không có mặt tại địa phương nhưng thì thoảng chị C có về thăm con.

Xét mâu thuẫn giữa anh K, chị C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho anh K được ly hôn với chị C như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An là có căn cứ.

2.2. *Về nuôi con chung:* Anh K và chị C có 03 con chung là Hà Thị Thùy L, sinh ngày 16 tháng 01 năm 2015; Hà Văn H sinh ngày 22 tháng 10 năm 2010 và Hà Văn H1 sinh ngày 22 tháng 10 năm 2012, không ai có con riêng, vợ chồng không nhận nuôi con nuôi.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Hà Văn K có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 03 con chung cho đến khi con chung trưởng thành và không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Anh Hà Văn K làm nghề lao động tự do, đảm bảo thu nhập, điều kiện ăn ở sinh hoạt để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Hơn nữa 03 con chung đều có nguyện vọng được ở chung với anh K. Qua xác minh tại địa phương xác định trong quá trình chung sống, không ai có hành vi đánh đập, ngược đãi con chung. Hiện tại các con chung đang được anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị C đều vắng mặt không có lý do. Do đó để tạo mọi điều kiện tốt nhất cho các con chung của anh K và chị C được phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần, đảm bảo quyền và lợi ích mọi

mặt của con chưa thành niên khi anh K và chị C ly hôn, cần giao 03 con là Hà Thị Thùy L, Hà Văn H và Hà Văn H1 cho anh K được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng theo các quy định tại các Điều 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An là phù hợp.

Anh K không yêu cầu chị C thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. *Về chia tài sản*: Anh Hà Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3] *Về án phí*: Buộc anh Hà Văn K phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. *Vì các lẽ trên*;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 238; các Điều 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho anh Hà Văn K được ly hôn với chị Trần Thị C.

2. *Về nuôi con chung*:

2.1. Giao cho anh Hà Văn K được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 03 con chung của anh K, chị C là Hà Thị Thùy L, sinh ngày 16 tháng 01 năm 2015; Hà Văn H, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2010 và Hà Văn H1, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2012 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

2.2. Anh K không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về chia tài sản*: Anh Hà Văn K không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí*: Anh Hà Văn K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm

ngàn đồng) mà anh K đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002764 ngày 16/4/2026, tại Thi hành án dân sự tỉnh N (anh K đã nộp đủ tiền án phí).

5. *Quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 8 - Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Kim Bảng (ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Văn Diên